

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 96/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25-4-2025

V/v: Tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

Bà Vương Thị Khánh Loan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** **Không tham gia.**

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 352/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Huỳnh Bảo T, sinh năm 1984.

- Bị đơn: Ông Tô Thế D, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Cùng tạm trú: 223/29/8/2, khu phố B, phường Q, TP ., tỉnh Đồng Nai.

(Bà T, ông D có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Huỳnh Bảo T trình bày:

Bà và ông Tô Thế D tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được UBND Xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/8/2019. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do khác biệt quan điểm sống. Do không muốn gia đình đổ vỡ nên vợ chồng đã nhiều lần hòa giải, hàn gắn nhưng không có kết quả, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Đến nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông D, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà đề nghị được ly hôn với ông D.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận đi làm nên bà xin được vắng mặt trong các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và khi Tòa án mở phiên tòa xét xử.

Theo bản tự khai đề ngày 03/3/2025, bị đơn ông Tô Thế D trình bày:

Ông và bà Lê Huỳnh Bảo T tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND Xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/8/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất đồng trong quan điểm sống và sinh hoạt, vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Lê Huỳnh Bảo T xin ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ông bị tai nạn giao thông khi về quê ăn Tết, bị gãy chân và chấn thương vùng ngực, đi lại khó khăn nên ông xin được vắng mặt trong các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và khi Tòa án mở phiên tòa xét xử

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự:

Nguyên đơn bà Lê Huỳnh Bảo T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với ông Tô Thế D căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Ly hôn*”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định bà Lê Huỳnh Bảo T là nguyên đơn, ông Tô Thế D là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Tô Thế D hiện nay đang cư trú tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Bà Lê Huỳnh Bảo T, ông Tô Thế D có đơn xin vắng mặt. Căn cứ các Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[4] Nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Huỳnh Bảo T và ông Tô Thế D có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND Xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/8/2019 nên áp dụng Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nay bà Lê Huỳnh Bảo T khởi kiện vụ án xin ly hôn nên căn cứ Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Huỳnh Bảo T nhận thấy:

Sau khi đăng ký kết hôn bà Lê Huỳnh Bảo T và ông Tô Thế D chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, cả hai đã cố hàn gắn nhưng không có kết quả. Bà Lê Huỳnh Bảo T và ông Tô Thế D không ai quan tâm, thăm hỏi ai, bà T và ông D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Đối với ông Tô Thế D đã có đơn trình bày ý kiến đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Lê Huỳnh Bảo T và xin vắng mặt trong các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và khi Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do các đương sự xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể tiến hành hoà giải đoàn tụ được.

Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Huỳnh Bảo T.

[4.3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Huỳnh Bảo T và ông Tô Thế D trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bà Lê Huỳnh Bảo T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000đ.

[6] Vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 57, 58, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Huỳnh Bảo T đối với bị đơn ông Tô Thế D về việc ly hôn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Huỳnh Bảo T được ly hôn với ông Tô Thế D.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2/ Về án phí: Bà Lê Huỳnh Bảo T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà L đã nộp theo biên lai thu số 0005833 ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà L đã nộp xong án phí.

3/ Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Trần Ngọc Phương Trang